

Số: 59 /KH-PGDĐT

Hà Đông, ngày 15 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai xây dựng trường học an toàn
Phòng chống tai nạn thương tích ngành Giáo dục năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 286 /KH-UBND ngày 13/10/2023 của UBND quận Hà Đông về triển khai công tác phòng chống tai nạn thương tích - xây dựng cộng đồng an toàn trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023; Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông triển khai kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các trường và các cơ sở giáo dục năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước hạn chế tai nạn thương tích trong các nhà trường nhằm bảo vệ tính mạng của học sinh, giáo viên, nhân viên của nhà trường, góp phần bảo vệ sự phát triển bền vững của mỗi nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% các trường kiện toàn Ban chỉ đạo PCTNTT hoặc lồng ghép trong Ban Chăm sóc sức khoẻ ban đầu và triển khai các hoạt động tại nhà trường; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; xây dựng Kế hoạch, bố trí kinh phí triển khai hoạt động chương trình PCTNTT.

- 100% các trường và cơ sở giáo dục tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng chống tai nạn thương tích và triển khai hệ thống giám sát tai nạn, thương tích tại nhà trường.

- 100% các trường và cơ sở giáo dục đảm bảo môi trường giáo dục an toàn.

- 100% cán bộ y tế các trường được bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích.

- Triển khai xây dựng các mô hình an toàn phòng chống tai nạn, thương tích hàng năm trong các nhà trường.

- 100% các trường và cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình giám sát tai nạn, thương tích của trường.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM

1. Công tác tổ chức chỉ đạo

- Thành lập Ban chỉ đạo PCTNTT hoặc lồng ghép trong Ban Chăm sóc sức khoẻ ban đầu, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và bố trí kinh phí hoạt động, tăng cường hoạt động điều hành của Ban chỉ đạo.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích triển khai tới các trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn quận.

- Thiết lập hệ thống ghi chép, theo dõi, giám sát và báo cáo xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Định kỳ hàng năm đánh giá việc triển khai kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích.

2. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về phòng chống TNTT.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về phòng chống TNTT dưới nhiều hình thức, nội dung phong phú phù hợp, trong đó tập trung:

- + Tuyên truyền về trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác hành vi bạo hành, xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục; tuyên truyền về số điện thoại 111 của tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em.

- + Thiết lập các kênh thông tin như hộp thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng và các hình thức phù hợp khác; tạo điều kiện để thu nhận thông tin về an toàn trường học hoặc tố giác tình trạng bạo hành, xâm hại trẻ em.

- Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về phòng, chống tai nạn thương tích.

- Tập huấn kiến thức, kỹ năng ứng phó, xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra với học sinh.

- Bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo, phổ biến pháp luật có liên quan về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Phổ biến các quy định liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em, phòng chống dịch bệnh và phòng chống bạo hành, xâm hại trẻ em tại các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

- Trang bị đầy đủ tài liệu hướng dẫn giáo viên kiến thức, kỹ năng để bảo đảm an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

3. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn

- Xây dựng môi trường giáo dục đảm bảo an toàn, dễ tiếp cận và công bằng đối với học sinh. Chú trọng tổ chức rà soát cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; đảm bảo khuôn viên cảnh quan môi trường sư phạm sáng-xanh-sạch-đẹp-an toàn; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học học tối thiểu theo danh mục quy định của BGDĐT, các tiêu chí cơ sở giáo dục an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo quy định.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra chất lượng công trình, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Phát hiện và xử lý kịp thời các hạng mục bị xuống cấp, hư hỏng có nguy cơ gây mất an toàn đối với học sinh.

- Xây dựng phương án phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại trẻ em; phòng chống trẻ bị thất lạc; phòng chống cháy nổ, điện giật; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai trong các cơ sở giáo dục; đặc

biệt lưu ý các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối trong việc đưa đón học sinh với những đơn vị có tổ chức đưa đón học sinh bằng xe ô tô:

+ Phải lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ có uy tín, xe đảm bảo chất lượng yêu cầu kỹ thuật để vận hành an toàn, lái xe có ý thức và có tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc thực hiện các quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

+ Phải rà soát quy trình đón, quản lý học sinh trong thời gian học tập tại trường đảm bảo chặt chẽ.

- Ứng phó và xử lý kịp thời khi xảy ra mất an toàn theo đúng quy trình, quy định của pháp luật. Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu theo quy định.

- Xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn hoá trường học theo quy định, trang phục gọn gàng, phù hợp.

- Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; đối với các đơn vị tổ chức ăn bán trú bảo đảm thực hiện các yêu cầu, điều kiện và quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, tập trung chính những nội dung sau:

+ Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP/cam kết trách nhiệm về ATTP.

+ Có giấy chứng nhận sức khoẻ đối với chủ cơ sở và nhân viên trực tiếp chế biến thực phẩm.

+ Kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và nhân viên trực tiếp chế biến thực phẩm.

+ Hồ sơ nguồn gốc, xuất xứ, hạn sử dụng của thực phẩm, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm để chế biến thực phẩm.

+ Điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, điều kiện về con người.

+ Lưu mẫu thực phẩm, kiểm thực ba bước.

- Căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương, điều kiện đặc thù của đơn vị luôn đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

4. Huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng.

- Huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong các hoạt động xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học.

- Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng rà soát, đánh giá các tiêu chí về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; chủ động phối hợp khắc phục các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn; huy động sự tham gia của các đơn vị liên quan trong kiểm định chất lượng công trình, cơ sở vật chất theo quy định.

5. Giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn cho trẻ.

- Lòng ghép giáo dục trẻ em kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phòng tránh xâm hại trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Tăng cường giáo dục về kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông qua hình thức trải nghiệm, thực hành xử trí tình huống bảo vệ bản thân phù hợp với nhu cầu, độ tuổi.

III. QUI ĐỊNH CHUNG VỀ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN

1. Tiêu chuẩn trường học an toàn

Trường học an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích là trường học mà các yếu tố nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho học sinh được phòng, chống và giảm thiểu tối đa hoặc loại bỏ. Toàn bộ học sinh của trường được sống và học tập trong môi trường an toàn. Quá trình xây dựng trường học an toàn phải có sự tham gia của tất cả học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

Trường học an toàn được xây dựng trên cơ sở xây dựng các lớp học an toàn, môi trường xung quanh an toàn và can thiệp phòng chống tai nạn, thương tích có hiệu quả tại trường học.

Tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích:

* Đối với cấp mầm non:

- Trong năm học, tại trường không có tình trạng: trẻ em bị bạo hành, xâm hại, bị tai nạn thương tích nặng dẫn đến phải nằm viện hoặc tử vong; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ứng xử thiếu văn hóa, vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo; xảy ra ngộ độc thực phẩm hoặc có dịch bệnh lây lan trên diện rộng tại cơ sở giáo dục mầm non.

- Kết quả đánh giá tiêu chí trường mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích:

a) Đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non: Có tối thiểu 40 tiêu chí (bao gồm 20 tiêu chí bắt buộc) được đánh giá “đạt”.

b) Đối với nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập: Có tối thiểu 30 tiêu chí (bao gồm 15 tiêu chí bắt buộc) được đánh giá “đạt”.

* Đối với các trường phổ thông (tiểu học, THCS, THPT)

- Có Ban Chăm sóc sức khoẻ ban đầu của nhà trường trong đó có công tác phòng chống tai nạn, thương tích. Hàng năm Ban chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích của nhà trường. Nhà trường có cán bộ chuyên trách về công tác y tế trường học, được tập huấn để thực hiện tốt các hoạt động sơ cấp cứu tai nạn thương tích. Giáo viên, cán bộ, công nhân viên và học sinh được cung cấp những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ và cách phòng chống tai nạn thương tích.

- Có biện pháp tổ chức thực hiện phòng chống tai nạn thương tích.

Trường học được công nhận đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích khi:

- 80% các nội dung trong bảng kiểm trường học an toàn (tại phụ lục 3, 4) được đánh giá là đạt.

- Không có học sinh bị tử vong hay thương tích nặng phải nằm viện do TNTT xảy ra trong trường.

2. Công nhận trường học an toàn.

* Đối với trường Mầm non:

- Trước khi bắt đầu năm học mới, cơ sở giáo dục mầm non tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí về an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích quy định tại Phụ

lục Thông tư này. Đối với những tiêu chí được đánh giá “chưa đạt”, có phương án xử trí, khắc phục kịp thời.

- Cuối năm học, cơ sở giáo dục mầm non tổ chức tự đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo tiêu chuẩn quy định tại phụ lục, báo cáo kết quả về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Các trường mầm non công lập có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra, đôn đốc các lớp mầm non độc lập trên địa bàn được phân công phụ trách thực hiện rà soát, đánh giá các tiêu chí về an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích tại cơ sở theo quy định, đồng thời tổng hợp kết quả, báo cáo về phòng GDĐT trước ngày 30/5 hằng năm để làm căn cứ báo cáo danh sách các cơ sở giáo dục mầm non đạt và chưa đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích về phòng GDĐT.

* Đối với trường phổ thông

- Công văn đề nghị của nhà trường gửi UBND phường kèm theo bảng kiểm định tự đánh giá trường học an toàn (tài phụ lục 3 và 4 kèm theo kế hoạch này)

- Biên bản thẩm định của Phòng Giáo dục và Đào tạo về kết quả tự đánh giá của nhà trường.

- Công văn đề nghị của UBND phường gửi UBND quận đề nghị công nhận trường học an toàn, kèm theo biên bản thẩm định của UBND phường về kết quả tự đánh giá của nhà trường.

- Căn cứ vào hồ sơ trên, UBND quận xem xét, đánh giá và cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn”

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích.

- Đưa nội dung tiêu chuẩn xây dựng trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích là một trong những tiêu chí thi đua về công tác y tế trường học. Tích hợp nội dung xây dựng trường học an toàn vào các môn học phù hợp.

- Chỉ đạo các trường và cơ sở giáo dục xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích trong các trường, kết hợp xây dựng trường học an toàn gắn với chương trình y tế học đường.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn tuyên truyền phòng chống tai nạn, thương tích cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Ban chỉ đạo.

- Chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá các trường trong việc triển khai thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích.

- Báo cáo kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

2. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và các cơ sở giáo dục

- Xây dựng kế hoạch hoạt động phòng chống tai nạn, thương tích và tổ chức thực hiện ở nhà trường. Có phương án khắc phục các yếu tố nguy cơ gây tai nạn (nếu có) và phương án dự phòng xử lý tai nạn, thương tích.

- Thành lập Ban chỉ đạo PCTNTT hoặc lồng ghép trong Ban chỉ đạo Chăm sóc sức khoẻ ban đầu, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và bố trí kinh phí hoạt động, tăng cường hoạt động điều hành của Ban chỉ đạo. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng chống tai nạn, thương tích của nhà trường nhằm giảm thiểu tai nạn, thương tích và chủ động phòng ngừa các nguy cơ dẫn đến tai nạn, thương tích trong nhà trường.

- Ban giám hiệu nhà trường, chủ cơ sở giáo dục và giáo viên phải chịu trách nhiệm về mọi trường hợp học sinh ở trường bị thất lạc hoặc bị các tai nạn có ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của học sinh. Khi xảy ra những sự việc trên, nhà trường phải xử lý kịp thời, báo cáo ngay về phòng Giáo dục và Đào tạo và gửi tiếp văn bản báo cáo cụ thể.

- Có phòng Y tế đủ cơ sở thuốc và dụng cụ y tế theo qui định. Có nhân viên phụ trách y tế học đường được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, có khả năng sơ, cấp cứu khi xảy ra tai nạn, thương tích tại nhà trường. Có đủ các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy theo qui định.

- Truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn bồi dưỡng về sơ cứu những tai nạn thường gặp. Thực hiện việc phân công giáo viên, nhân viên đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động, mọi lúc, mọi nơi.

- Phối hợp với chính quyền và các ban ngành: công an, y tế, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Ban đại diện cha mẹ học sinh và gia đình học sinh cùng tham gia phòng chống tai nạn, thương tích cho học sinh trong các giờ học, vui chơi tại trường, ở nhà và khi tổ chức tham quan, ngoại khoá ngoài nhà trường.

- Đảm bảo các quy định an toàn về: Cơ sở vật chất trường lớp, sân chơi, bãi tập trong khuôn viên trường, hệ thống điện (ổ điện, dây dẫn điện), giếng nước, bể nước.

- Tại các nơi có nguy cơ xảy ra tai nạn, thương tích trong nhà trường: nhà bếp, hộp cầu giao điện, khu vực đang xây dựng, ao hồ, giếng nước (nếu có)... phải có biển báo không được đến gần.

- Tổ chức gia cố, sửa chữa lan can, cầu thang phòng chống hiện tượng khi học sinh chơi bị trượt chân. Làm tường rào, ngăn cách với khu vực ao, hồ.

- Đề ra biện pháp hiệu quả cho học sinh các khối kết thúc giờ học lịch giờ để giải tỏa tắc giao thông trước cổng trường. Phải quy định vị trí đỗ xe riêng của khách, cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp và có biển báo cụ thể; Tuyệt đối không để ô tô trong khu vực nhà trường khi học sinh đang sinh hoạt, học tập (trừ xe của cán bộ, giáo viên trong giờ và khách đến liên hệ công tác). Không được hoạt động sai mục đích, cho thuê, mượn cơ sở vật chất để tổ chức làm dịch vụ căng tin, dạy thêm học thêm hoặc trông giữ xe ô tô, xe máy (cả ngày và đêm) trong đơn vị.

- Đưa thông tin liên quan đến phòng chống tai nạn, thương tích vào nội dung sinh hoạt đầu tuần, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn đội; qui định việc đánh giá đạo đức đối với học sinh vi phạm Luật giao thông đường bộ.

- Triển khai công tác phòng, chống TNTT đến Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tổ chức ký cam kết giữa nhà trường-gia đình-học sinh về công tác phòng, chống TNTT, xây dựng trường học an toàn.

- Làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận trường học an toàn nếu đạt 80% các nội dung trong bảng kiểm trường học an toàn.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích ngành Giáo dục năm 2023, Phòng GDĐT quận Hà Đông yêu cầu Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS và chủ các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện nghiêm túc.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo và chuyên viên PGD;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, chủ các lớp mẫu giáo độc lập.
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Ngô Đức Kiên

C. N. V. I. E.
G
C. V. A.
I. O.
P. H. A.

PHỤ LỤC 1
BẢNG KIỂM CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI
NẠN THƯƠNG TÍCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu 1. Dành cho nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
A	Tiêu chí về cơ sở vật chất	
I	Địa điểm, quy mô, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật	
1	Địa điểm, quy mô, diện tích, các khối phòng, khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm đạt mức tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất theo quy định.	
2	Khuôn viên ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; cổng trường đảm bảo kiên cố, vững chắc, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định.	
3	Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống biển chỉ dẫn các vị trí, khu vực vui chơi bằng ký hiệu phù hợp với nhận thức của trẻ.	
4	Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát; cây cỏ thụ được gia cố, chặt, tía bảo đảm an toàn, tránh gãy đổ.	
5	Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi.	
6	Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn...) có nắp đậy, khóa chắc chắn; có cửa hoặc rào chắn ở lối ra các khu vực như kênh, mương, suối, ao, hồ, hồ sâu, bể bơi (nếu có).	
7	Hệ thống cống, rãnh bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường; khu thu gom rác thải bố trí độc lập, có lối ra vào riêng cách xa các khối phòng chức năng; bảo đảm thu gom rác thải đúng quy định.	
8	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được nghiệm thu; thiết bị phòng cháy chữa cháy được kiểm định theo quy định và bảo đảm hoạt động bình thường.	
9	Phòng y tế có các loại thuốc thiết yếu, bảo đảm còn hạn sử dụng; có dụng cụ sơ cấp cứu và các điều kiện trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định; có bảng hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ em.	
II	Phòng sinh hoạt chung	
10	Phòng nhóm/lớp không thấm dột, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng	
11	Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn.	
12	Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính; chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm nhìn của trẻ.	
13	Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.	
14	Các khu vực trong nhóm/lớp có hệ thống chỉ dẫn/quy định bằng ký hiệu khoa học, phù hợp nhận thức của trẻ.	
15	Dây điện, ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc...được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,50 m tính từ mặt sàn) hoặc có hộp/nắp/lưới an toàn.	
III	Hiên chơi, lan can, cầu thang	

16	Lan can, hiên chơi thiết kế đúng quy định (chiều cao lớn hơn 1m, sử dụng các thanh đứng với khoảng cách nhỏ hơn 10 cm, không làm các thanh phân chia ngang) hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn; không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.	
17	Cầu thang có tay vịn, bậc thang thiết kế đúng quy định, dễ sử dụng đối với trẻ; thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn.	
IV	Nhà vệ sinh	
18	Có thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, dễ sử dụng; có đủ nước để sử dụng; đối với lớp mẫu giáo, bố trí riêng nhà vệ sinh cho trẻ em gái và trẻ em trai.	
19	Nhà vệ sinh bảo đảm giáo viên dễ quan sát; nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ; dụng cụ có chứa nước (xô, chậu...) có nắp đậy an toàn.	
21	Có thiết bị vệ sinh dành cho trẻ khuyết tật	
22	Dụng cụ đựng hóa chất (các chất tẩy rửa...) có nhãn rõ ràng để xa tầm với của trẻ em. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.	
V	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu	
23	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp bảo đảm an toàn, phù hợp với độ tuổi; đồ dùng, đồ chơi theo danh mục và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.	
24	Đồ chơi ngoài trời bố trí ở vị trí an toàn, bảo đảm trẻ dễ sử dụng; không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.	
25	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp khoa học, phù hợp với độ tuổi, thân thiện, thuận tiện cho trẻ tiếp cận sử dụng; hệ thống tủ, giá, kệ... được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định.	
26	Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.	
27	Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý và nhu cầu nhận thức của trẻ, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, kích thích tính tò mò, khám phá, ham hiểu biết ở trẻ.	
28	Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (dao, kéo, hạt hạt,...) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.	
29	Có đồ dùng, trang thiết bị, đồ chơi, học liệu chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.	
VI	Nhà bếp	
30	Độc lập với các khối phòng chức năng; bảo đảm về thiết kế theo quy trình bếp 1 chiều, lưu thông không khí.	
31	Có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định. hiện hành; đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ.	
32	Có hợp đồng cung cấp thực phẩm hoặc biên bản cam kết về nguồn gốc, xuất xứ của thực phẩm.	
33	Quy trình chế biến, nấu nướng, chia ăn bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm	
34	Thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn đúng quy định.	
B	Tiêu chí về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và môi trường sư phạm	
35	Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.	
36	Không có tình trạng bạo hành, xâm hại trẻ em xảy ra trong cơ sở giáo dục mầm non.	
37	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; kỹ năng sơ, cấp cứu; phòng, chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử sư phạm.	

38	Có đủ giáo viên theo quy định.	
39	Nhân viên nấu ăn bảo đảm các điều kiện về sức khỏe và kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.	
40	Thực hiện lồng ghép giáo dục trẻ kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày; thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.	
41	Trang phục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.	
C	Tiêu chí về tổ chức hoạt động; quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội	
42	Có kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.	
43	Số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, xâm hại, bảo đảm an toàn cho trẻ được công khai ở các vị trí dễ quan sát, tiếp cận.	
44	Có bảng truyền thông về đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh, các thông tin về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đối với trẻ em; có bảng công khai tài chính và thực đơn hàng ngày của trẻ (đối với cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức ăn bán trú).	
45	Có quy định về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc; các phương án sơ tán khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai...)	
46	Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet để tra cứu thông tin và được kiểm soát về nội dung đảm bảo an toàn, lành mạnh, phù hợp.	
47	Có hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ.	
48	Có bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.	
49	Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; phối hợp với ngành y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.	
50	Có sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong rà soát, đánh giá, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.	

Đánh giá:

- Mỗi tiêu chí được đánh giá “đạt” hoặc “chưa đạt”
- Tiêu chí bắt buộc (20 tiêu chí được đánh dấu gạch chân): 1, 2, 5, 6, 8, 9, 10, 13, 15, 16, 17, 19, 24, 28, 32, 34, 35, 36, 42, 48.



PHỤ LỤC

BẢNG KIỂM CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI
NẠN THƯỜNG TÍCH(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)**Mẫu 2. Dành cho nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập**

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
A	Tiêu chí về cơ sở vật chất	
I	Địa điểm và các công trình phụ trợ	
1	Địa điểm cách xa các cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, chăn nuôi, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ và không nằm trong vùng cảnh báo nguy hiểm.	
2	Khuôn viên được ngăn cách với bên ngoài, có biển tên theo quy định; có cổng/cửa đóng mở theo giờ quy định.	
3	Khu vui chơi cho trẻ bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống chỉ dẫn các vị trí, các khu vực chơi bằng ký hiệu khoa học, phù hợp với nhận thức của trẻ. Không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.	
4	Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn; không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi.	
5	Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn...) có nắp đậy chắc chắn. Có cửa hoặc rào chắn ở lối đi ra các khu vực như kênh, rạch, suối, ao, hồ, hố sâu (nếu có).	
6	Có lối thoát hiểm; thiết bị chữa cháy được kiểm định, bảo đảm hoạt động bình thường.	
7	Hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường.	
8	Khu vực thu gom rác thải bố trí độc lập, cách xa phòng nhóm/lớp; thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác.	
9	Phòng/góc y tế bố trí ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ/cấp cứu; có các loại thuốc thiết yếu, bảo đảm còn hạn sử dụng; có bảng hướng dẫn sơ cấp cứu; có các trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định.	
10	Lan can, hiên chơi thiết kế đúng quy định hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn (chiều cao lớn hơn 1m, khoảng cách các thanh phân chia nhỏ hơn 10 cm); không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.	
11	Cầu thang có tay vịn, có lưới an toàn; có cửa chắn ở đầu và cuối cầu thang; thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa đảm bảo an toàn.	
II	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	
12	Phòng, nhóm bảo đảm diện tích theo quy định, không thấm dột, thoáng mát, đủ ánh sáng; nền nhà bằng phẳng, không trơn trượt.	

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
13	Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi cửa mở; cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn.	
14	Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính; chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm nhìn của trẻ	
15	Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thuận tiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.	
16	Các ổ cắm điện, ăng-ten tivi, cầu chì, công tắc...được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,5 m tính từ mặt sàn) hoặc có hộp/nắp/lưới an toàn. Trong nhóm/lớp không sử dụng bếp đun, bàn là, ấm điện, máy bơm... và các chất dễ gây cháy nổ.	
III	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu	
17	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp đảm bảo an toàn, phù hợp với độ tuổi, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.	
18	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp thuận tiện cho trẻ tiếp cận sử dụng, kể cả trẻ khuyết tật; tủ, giá, kệ... được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định; không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.	
19	Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục theo quy định và đủ số lượng theo số trẻ.	
20	Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (dao, kéo, hạt, ...) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.	
21	Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.	
IV	Nhà vệ sinh	
22	Khu vệ sinh bảo đảm giáo viên dễ quan sát; thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, thân thiện, dễ sử dụng.	
23	Nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ; dụng cụ có chứa nước (xô, chậu...) có nắp đậy an toàn.	
24	Dụng cụ đựng hóa chất (các chất tẩy rửa..) phải có nhãn rõ ràng, để đúng nơi quy định, xa tầm với của trẻ em. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.	
V	Nhà bếp	
25	Độc lập hoặc có cửa ngăn cách với với khu vực chăm sóc, giáo dục trẻ; bảo đảm lưu thông không khí; bố trí các khu vực theo quy trình một chiều; có tiêu lệnh chữa cháy, bình chữa cháy được kiểm định và còn sử dụng được.	
26	Trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; thiết bị, đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ.	
27	Có hợp đồng cung cấp thực phẩm hoặc biên bản cam kết về nguồn gốc, xuất xứ của thực phẩm.	

TT	Nội dung	Đánh giá (đạt/chưa đạt)
28	Quy trình chế biến, nấu nướng, chia thức ăn bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm; thực hiện lưu mẫu thức ăn theo quy định.	
B	Tiêu chí về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và môi trường sư phạm	
29	Không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.	
30	Không có tình trạng bạo hành, xâm hại trẻ em xảy ra trong cơ sở giáo dục mầm non.	
31	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; kỹ năng sơ, cấp cứu; phòng, chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử sư phạm.	
32	Đảm bảo đủ giáo viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	
33	Trang phục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.	
C	Tiêu chí về tổ chức hoạt động; quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội	
34	Có kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục mầm non an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.	
35	Có bản cam kết giữa cơ sở giáo dục mầm non và gia đình về bảo đảm an toàn cho trẻ; có quy định về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc.	
36	Số điện thoại, hộp thư góp ý và các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, xâm hại, bảo đảm an toàn cho trẻ được công khai ở các vị trí dễ quan sát, tiếp cận.	
37	Có hình thức thông tin phù hợp đến gia đình về kết quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ em.	
38	Tổ chức theo dõi, đánh giá, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em theo quy định.	
39	Có bảng truyền thông về đảm bảo an toàn; phòng chống dịch bệnh; các thông tin về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đối với trẻ em; bảng công khai tài chính và thực đơn hàng ngày của trẻ em (đối với cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức ăn bán trú).	
40	Có sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong rà soát, đánh giá và khắc phục các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn với trẻ.	

Đánh giá:

- Mỗi tiêu chí được đánh giá “đạt” hoặc “chưa đạt”
- Tiêu chí bắt buộc (15 tiêu chí được đánh dấu gạch chân): 1, 2, 5, 6, 11, 16, 21, 23, 24, 25, 28, 29, 30, 34, 35.

Phụ lục 3.
BẢNG ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG TAI NẠN
THƯƠNG TÍCH TRƯỜNG TIỂU HỌC
(Nhà trường tự đánh giá)

Tên trường:

Địa chỉ:

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
I	Tổ chức nhà trường		
1	Có ban chỉ đạo công tác y tế trường học		
2	Có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác y tế trường học		
3	Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu		
4	Có kế hoạch hoạt động xây dựng trường học an toàn		
5	Có các quy định về phát hiện và xử lý khi xảy ra TNTT ở trường học		
6	Có các phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, ngộ độc		
7	Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố nguy cơ thương tích		
8	Các thành viên trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống TNTT.		
II	Phòng chống ngã		
1	Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô		
2	Các cây cao, cổ thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để học sinh không leo trèo.		
3	Ban công và cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn		
4	Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách theo quy định		
III	Phòng chống tai nạn giao thông		
1	Học sinh được học/phổ biến luật an toàn giao thông		
2	Xung quanh trường có hệ thống trường rào, cổng chắc chắn và có người quản lý để học sinh không chơi, đùa ngoài đường		
3	Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn đường gần trường và có biện pháp chống ùn tắc giao thông giờ vào học và giờ tan trường		



TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
IV	Phòng chống đuối nước		
1	Giếng, dụng cụ đựng nước có nắp đậy chắc chắn		
2	Có hàng rào chắc chắn quanh ao, hồ và những hồ nước, hồ vôi trong khu vực trường học		
V	Phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học		
1	Học sinh không được mang các vật sắc nhọn, dao, súng cao su, chất nổ, chất độc hại và các hung khí đến trường		
2	Không có các vụ đánh nhau trong trường học gây TNTT		
VI	Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ		
1	Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ		
2	Bảng điện có nắp đậy và để cao 1.6m so với nền nhà		
3	Hệ thống điện trong lớp học, thư viện...đảm bảo quy định về an toàn điện		
4	Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng		
VI I	Phòng chống ngộ độc		
1	Nhân viên nhà ăn được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định		
2	Bếp nấu ăn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa ngăn cách với khu chế biến thực phẩm		
3	Nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo vệ sinh, an toàn, có mẫu lưu thức ăn hàng ngày theo quy định		
4	Quy định chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc bếp ăn một chiều		
5	Trong khuôn viên của nhà trường không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối		

Ghi chú: Cách đánh giá

Đạt : Thực hiện tốt nội dung trong bảng kiểm

Chưa đạt : Chưa thực hiện hoặc thực hiện nhưng chưa đầy đủ phải bổ sung thêm

Ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm
HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 4
BẢNG ĐÁNH GIÁ
TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Nhà trường tự đánh giá)

Tên trường:

Địa chỉ:

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
I	Tổ chức nhà trường		
1	Có ban chỉ đạo công tác y tế trường học		
2	Có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác y tế trường học		
3	Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu		
4	Có kế hoạch hoạt động xây dựng trường học an toàn		
5	Có các quy định về phát hiện và xử lý khi xảy ra TNTT ở trường học		
6	Có các phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, ngộ độc		
7	Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố nguy cơ thương tích		
8	Các thành viên trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống TNTT.		
II	Phòng chống ngã		
1	Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô		
2	Các cây cao, cổ thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để học sinh không leo trèo.		
3	Ban công và cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn		
4	Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách theo quy định		
5	Dụng cụ tập luyện TDTT đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn.		
III	Phòng chống tai nạn giao thông		
1	Học sinh được học/phổ biến luật an toàn giao thông		
2	Xung quanh trường có hệ thống trường rào, cổng chắc chắn và có người quản lý để học sinh không chơi, đùa ngoài đường		
3	Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn đường gần trường và có biện pháp chống ùn tắc giao thông giờ vào học và giờ tan trường		



TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
IV	Phòng chống đuối nước		
1	Giếng, dụng cụ đựng nước có nắp đậy chắc chắn		
2	Có hàng rào chắc chắn quanh ao, hồ và những hố nước, hố vôi trong khu vực trường học		
V	Phòng chống đánh nhau, bạo lực trong trường học		
1	Học sinh không được mang các vật sắc nhọn, dao, súng cao su, chất nổ, chất độc hại và các hung khí đến trường		
2	Không có các vụ đánh nhau trong trường học gây TNNT		
VI	Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ		
1	Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ		
2	Bảng điện có nắp đậy và để cao 1.6m so với nền nhà		
3	Hệ thống điện trong lớp học, thư viện... đảm bảo quy định về an toàn điện		
4	Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng		
5	Có trang, thiết bị phòng chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng		
VII	Phòng chống ngộ độc		
1	Nhân viên nhà ăn được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định		
2	Bếp nấu ăn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa ngăn cách với khu chế biến thực phẩm		
3	Nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo vệ sinh, an toàn, có mẫu lưu thức ăn hàng ngày theo quy định		
4	Quy định chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc bếp ăn một chiều		
5	Trong khuôn viên của nhà trường không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối		

Ghi chú: Cách đánh giá

Đạt : Thực hiện tốt nội dung trong bảng kiểm

Chưa đạt : Chưa thực hiện hoặc thực hiện nhưng chưa đầy đủ phải bổ sung thêm

Ngày tháng năm
XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm
HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)